1.UC01- Đăng ký/Đăng nhập

| Mã use case | UC01 | Tên use case | Đăng ký/ Đăng nhập | | |
|---|---|--------------|--------------------|--|--|
| Tác nhân | Khách hàng | | | | |
| Mục đích sử dụng | Khách hàng đăng ký/ đăng nhập hệ thống | | | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn chức năng đăng ký/ đăng nhập | | | | |
| Điều kiện tiên quyết | Không | | | | |
| Luồng sự kiện | 1. Khách hàng chọn chức năng đăng ký/ đăng nhập | | | | |
| chính (Thành công) | 2. Hệ thống hiển thị giao diện đăng ký/ đăng nhập | | | | |
| (11101111111111111111111111111111111111 | 3. Khách hàng nhập các thông tin yêu cầu | | | | |
| | 4. Khách hàng yêu cầu đăng ký/ đăng nhập | | | | |
| | Hệ thống kiểm tra valid dữ liệu của các trường mà khách hàng đã nhập | | | | |
| | Hệ thống thông báo đăng ký/ đăng nhập thành công và chuyển đến giao diện đăng nhập/ trang home. | | | | |
| Luồng sự kiện | 5a. Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin nhập không hợp l | | | | |
| thay thể | 6a. Hệ thống thông báo lỗi: Đăng nhập không thành công, yêu cầu đăng nhập lại | | | | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống thông báo đăng ký/ đăng nhập thành công và chuyển giao diện đăng nhập/ trang home. | | | | |

2. UC02-Thêm sản phẩm

| Mã use case | UC02 | Tên use case | Thêm sản phẩm |
|-------------------------|--|--------------|---------------|
| Tác nhân | Chủ cửa hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Chủ cửa hàng thêm sản phẩm | | |
| Sự kiện kích hoạt | Chủ cửa hàng chọn chức năng thêm sản phẩm. | | |
| Điều kiện tiên quyết | Chủ cửa hàng đăng nhập vào hệ thống | | |

| Luồng sự kiện | Chủ cửa hàng chọn chức năng thêm sản phẩm | |
|---------------|---|--|
| chính | 2. Hệ thống hiển thị form thêm sản phẩm | |
| (Thành công) | 3. Chủ cửa hàng nhập các thông tin về sản phẩm | |
| | 4. Chủ cửa hàng nhấn nút : "Thêm sản phẩm" để yêu cầu | |
| | thêm sản phẩm. | |
| | 5. Hệ thống kiểm tra valid dữ liệu các trường thông tin của | |
| | sản phẩm tải lên có hợp lệ hay không. | |
| | 6. Hệ thống lưu thông tin sản phẩm, gửi lại thông báo thêm | |
| | sản phẩm thành công. | |
| Luồng sự kiện | 6a. Hệ thống thông báo lỗi: thông tin sản phẩm không hợp lệ. | |
| thay thế | | |
| - | | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống lưu thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu. | |
| | | |

3. UC03-Chỉnh sửa thông tin sản phẩm

| Mã use case | UC03 | Tên use case | Chỉnh sửa thông tin sản phẩm |
|--|--|--------------|------------------------------|
| Tác nhân | Chủ cửa hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Chủ cửa hàng chỉnh sửa sản phẩm | | |
| Sự kiện kích hoạt | Chủ cửa hàng chọn chức năng chỉnh sửa sản phẩm. | | |
| Điều kiện tiên quyết | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | Chủ cửa hàng chọn sản phẩm đã tạo và chọn nút "Chỉnh sửa thông tin sản phẩm" Hệ thống hiển thị form chỉnh sửa thông tin sản phẩm: tên, mô tả, hình ảnh, giá, số lượng sản phẩm Chủ cửa hàng chọn các trường thông tin muốn thay đổi và chỉnh sửa. Chủ cửa hàng nhấn nút "Cập nhật thông tin sản phẩm" Hệ thống kiểm tra các trường có hợp lệ hay không Hệ thống thông báo cập nhật thông tin sản phẩm thành công và lưu trữ thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 5a. Hệ thống thông báo lỗi: thông tin sản phẩm không hợp lệ. | | |
| Hậu điều kiện | Sản phẩm được cập nhật thông tin thành công. Hệ thống lưu thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu. | | |

4. UC04-Xóa sản phẩm

| Mã use case | UC04 | Tên use case | Xóa sản phẩm |
|-------------------------|--|--------------------------|---|
| Tác nhân | Chủ cửa hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Chủ cửa hàng xóa sản phẩm | | |
| Sự kiện kích hoạt | Chủ cửa hàng chọn chức năng xóa sản phẩm. | | |
| Điều kiện tiên quyết | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính | sản ph | ẩm" | đã tạo và chọn nút "Xóa |
| (Thành công) | Chủ củ Hệ thố xóa sải | n phẩm thành công | xóa sản phẩm ơ sở dữ liệu và thông báo |
| Hậu điều kiện | Sản phẩm bị | xóa khỏi cơ sở dữ liệu t | thành công. |

5. UC05-Mua sản phẩm

| Mã use case | UC05 | Tên use case | Mua sản phẩm | |
|--|---|--|--------------|--|
| Tác nhân | Khách hàng | | | |
| Mục đích sử dụng | Khách hàng mua sản phẩm | | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn mua sản phẩm từ danh sách sản phẩm | | | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã đăng nhập. | | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | Khách hàng chọn sản phẩm muốn mua Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm Khách hàng ấn chọn mua Hệ thống hiển thị các phương thức thanh toán Khách hàng chọn phương thức thanh toán, nhấn thanh toán Hệ thống gửi yêu cầu đến hệ thống thanh toán Hệ thống thanh toán xác nhận và xử lý thanh toán Hệ thống thông báo lại cho khách hàng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | - | nống thông báo thanh ch hàng tiến hành than | · | |

| Hậu điều kiện | Khách hàng có thể truy cập vào để xem trạng thái đơn | | |
|---------------|--|--|--|
| | hàng vừa mua | | |

6. UC06-Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

| Mã use case | UC06 | Γên use case | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
|--|--|--------------|----------------------------|
| Tác nhân | Khách hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng để lưu lại | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn thêm sản phẩm vào giỏ hàng từ danh sách sản phẩm | | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã đăng nhập. | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | Khách hàng chọn sản phẩm muốn thêm vào giỏ hàng từ danh sách sản phẩm Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm Khách hàng ấn chọn thêm vào giỏ hàng Hệ thống hiển thị các hình thức thanh toán Khách hàng chọn hình thức thanh toán, xác nhận thêm vào giỏ hàng Hệ thống cập nhật cơ sở dữ liệu và thông báo. | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 6.a Hệ thông thông báo thất bại do giỏ hàng đã đầy | | |
| Hậu điều kiện | Khách hàng có thể truy cập vào giỏ hàng để mua sản phẩm | | |